TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **40**/2023/KDTM- ST
Ngày 23 tháng 11 năm 2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Trần Thị Kim Cúc**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Trần Thị Kim Dung**

Bà Tạ Thị Thà

-Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Hải Minh

Thư ký Toà án nhân dân quận Hoàng Mai – thành phố Hà Nội

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hải Yến** - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại đã thụ lý số 29/2020/KDTM ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng* theo Qết định đưa vụ án ra xét xử số 55 ngày 18 tháng 10 năm 2023; Qết định hoãn phiên tòa số 70 ngày 06 tháng 11 năm 2023;

- **Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại TNHH M**; Trụ sở: Tòa nhà CT, Số 109 T, Phường C, Quận H, Thành phố Hà Nội, Việt Nam; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hữu M - Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy Qền gồm: Ông Nguyễn Tuấn A – Giám đốc

Người được ủy Qền tham gia tố tụng: Ông Hoàng Long V , ông Vũ Ngọc C , ông Đỗ Văn D , bà Lều Thị Thanh A (Theo Giấy ủy Qền số 24/UQ-GDPTH ngày 06/09/2022)(có mặt)

- **Bị đơn:**

1. Bà Đỗ Thị Minh H, năm sinh: 1985(đại diện cho hộ kinh doanh cá thể H Anh)

Địa chỉ kinh doanh: Số 50, ngõ 242, đường Y, phường Y, quận H, Hà Nội.

HKTT: Số 8 ngõ 209 Y, phường Y, quận H, Hà Nội(vắng mặt)

2. Ông Đặng Ngọc H, sinh năm 1980(chồng bà Đỗ Thị Minh H, đã ly hôn năm 2016 theo Qết định công nhận thuận tình ly hôn số 221 ngày 25/10/2016 của TAND quận Thanh Xuân

HKTT: P104A-A13, phường T, quận T, Hà Nội.(có mặt)

- Người có Qền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đoàn Thị Q, sinh năm 1956

Nơi ở: Nhà A13, phường T, quận T, Hà Nội. (vắng mặt)

2. Ông Đặng Đình Pg, sinh năm 1957

Nơi ở: Thôn T, xã Thụy T huyện C, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy Qền của ông Đặng Đình Pg là ông Đặng Ngọc H, sinh năm 1980; HKTT: P104A-A13, phường T, quận T, Hà Nội(là con đẻ ông Pg và bà Q, có mặt ông H)

3. Bà Đoàn Thị Q, sinh năm 1961(có mặt)

4. Ông Vũ Đức T, sinh năm 1960 (có mặt)

Cùng trú tại: Đ, TT Q, huyện Q, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại Đơn khởi kiện, được bổ sung bởi các Bản tự khai, Biên bản công khai chứng cứ, đại diện theo ủy Qền của Ngân hàng thương mại TNHH M (sau đây gọi tắt là GPBank) trình bày như sau:

1.1 Về việc ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp:

***Ngân hàng thương mại TNHH M*)** và Hộ kinh doanh cá thể H Anh cùng nhau ký Hợp đồng tín dụng số: 0349/2010/GPBBĐ-YP/HĐ ngày 21/10/2010; Khế ước nhận nợ số: 01.0349/2010/GPBBĐ- YP/KU ngày 21/10/2010, Hộ kinh doanh H Anh đã nhận nợ số tiền là: 450.000.000 đồng, cụ thể:

Khế ước nhận nợ số: 01.0349/2010/GPBBĐ-YP/KU ngày 21/10/2010.

+ Số tiền cho vay: 450.000.000 đồng.

+ Mục đích vay: Bổ sung vốn đầu tư TSCĐ, thanh toán tiền đầu tư máy móc, nâng cấp nhà hàng H Anh

+ Thời hạn vay: 48 tháng

+ Lãi suất vay: Áp dụng lãi suất thả nổi, thay đổi 01 tháng/01 lần vào ngày 15 hàng tháng, lãi suất kỳ đầu tiên là 16,5%/năm, lãi suất vay các kỳ tiếp theo bằng lãi suất cho vay của GPBank tại thời điểm điều chỉnh.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho các khoản tiền vay trên, Hộ kinh doanh cá thể H Anh đã dùng tài sản bảo đảm tiền vay để thế chấp tại GPBank chi nhánh Ba Đình: T bộ giá trị Qền sử dụng 78 m2 đất tại địa chỉ Thửa đất số 318, tờ bản đồ số 05, Đình Tổ, TT Quốc Oai, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây nay là thành phố Hà Nội, theo "Giấy chứng nhận Qền sử dụng đất" số: AH 239678, số vào sổ cấp GCN: 1593 do UBND huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 03/12/2007, đứng tên bà Đoàn Thị Q theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số công chứng số: 100411 Qển số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/10/2010 tại Văn phòng công chứng Đại Việt – TP Hà Nội.

1.2 Về quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp:

1.2.1. Về việc giải ngân tiền vay:

Quá trình thực hiện hợp đồng trên, phía ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền trên thông qua giấy nhận nợ số 01.0349/2010/GPBBD-YP/KƯ ngày 21/10/2010. Tổng số tiền giải ngân là 450.000.000 đồng.

1.2.1. Về việc trả nợ gốc và lãi của bị đơn:

Ngay khi khoản vay được giải ngân, Cán bộ Quan hệ khách hàng đã trực tiếp theo dõi tình hình hoạt động của bên vay vốn, đặc biệt kể từ khi Bên vay vốn có dấu hiệu chậm trả tiền lãi và gốc khoản vay cho Ngân hàng, Cán bộ quản lý khoản vay đã báo cáo trực tiếp với ban lãnh đạo đơn vị xuống làm việc với khách hàng, kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh, tài sản bảo đảm… tuy nhiên thời điểm đó khách hàng không có hường giải Qết khoản vay và để phát sinh nợ quá hạn.

GPBank chi nhánh Ba Đình đã nhiều lần làm việc trực tiếp, đôn đốc, nhắc nhở, tạo điều kiện và có văn bản yêu cầu Hộ kinh doanh cá thể H Anh khắc phục khó khăn, thu xếp thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo Hợp đồng tín dụng số: **01.0349/2010/GPBBD-YP/KƯ,** yêu cầu Hộ kinh doanh cá thể H Anh thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng thế chấp Qền sở hữu nhà ở và Qền sử dụng đất ở số công chứng 100411 Qển số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/10/2010.

Tuy nhiên, tính đến nay, Hộ kinh doanh cá thể H Anh vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả T bộ nợ gốc, nợ lãi cho GPBank, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với

GPBank, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến Qền và lợi ích hợp pháp của GPBank gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của GPBank.

Do vậy, GPBank thông qua GPBank Chi nhánh Ba Đình thực hiện việc khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải Qết những vấn đề dưới đây đối với Hộ kinh doanh cá thể H Anh:

Buộc bà H(đại diện hộ kinh doanh cá thể H Anh), ông H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho GPBank T bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 23/11/2023 là: 1.300.357.827 đồng (Bằng chữ: một tỷ ba trăm triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm hai bảy đồng). Trong đó:

+ Tổng nợ gốc: 290,200,000 đồng.
+ Nợ lãi trong hạn: 72.081.139 đồng
+ Nợ lãi quá hạn: 721.226.729 đồng
+ Lãi phạt: 216.849.959 đồng

Bà H, ông H phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 01.0349/2010/GPBBD-YP/KƯ, cho đến ngày thực tế Hộ kinh doanh cá thể H Anh trả hết nợ gốc cho GPBank.

(1). Hộ kinh doanh cá thể H Anh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi Bản án/Qết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì GPBank thông qua GPBank Chi nhánh Ba Đình có Qền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo của bà Đoàn Thị Q theo các hợp đồng bảo đảm nêu trên (Tại mục 2) để thu hồi nợ theo Q định của Pháp luật.

(2). Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ thanh toán (nợ gốc, lãi, phí, chi phí liên quan) cho GPBank thì GPBank thông qua GPBank Chi nhánh Ba Đình có Qền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc Qền sở hữu, sử dụng của Hộ kinh doanh cá thể H Anh để thu hồi nợ theo Q định của Pháp luật.

Phía nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải Qết về hợp đồng tín dụng nào khác, không có yêu cầu nào khác.

2. Bị đơn: ông Đặng Ngọc H(là chồng bà H- đại diện hộ kinh doanh cá thể H Anh) trình bày:

Thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng, đề nghị Ngân hàng cho gia đình tất toán 01 lần tiền gốc và lãi là 500.000.000 đồng. Gia đình hoàn cảnh vô cùng khó khăn, không

còn khả năng thanh toán thêm nữa. Anh H và chị H đã ly hôn từ năm 2016. Hiện nay chị H đi đâu anh không nắm rõ được, thỉnh thoảng chị H có gọi hỏi thăm con cái.

3. ***Người có Qền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

3.1 ***Bà Đoàn Thị Q trình bày:*** Bà thừa nhận có ký hợp đồng thế chấp như Ngân hành trình bày. Nguồn gốc đất thế chấp là của cha ông để lại riêng cho bà, không liên quan đếm chồng bà. Đề nghị Ngân hàng cho gia đình tất toán 01 lần tiền gốc và lãi là 500.000.000 đồng. Gia đình hoàn cảnh vô cùng khó khăn, không còn khả năng thanh toán thêm nữa.

3.2 ***Ông Vũ Đức T trình bày***: Nguồn gốc tài sản thế chấp là nhà của bà Q được bố mẹ tặng cho riêng, tuy nhiên bà Q không sinh sống tại đây mà cho vợ chồng tôi sinh sống để trong nom ông ngoại và thờ cúng tổ tiên. Đề nghị Toà án cho thêm thời gian để thu xếp tiền để giải chấp sổ đỏ.

3.3 Bà Đoàn Thị Q trình bày: Nguồn gốc tài sản thế chấp là nhà của bà Q được bố mẹ tặng cho riêng, tuy nhiên bà Q không sinh sống tại đây mà cho vợ chồng tôi sinh sống để trong nom ông ngoại và thờ cúng tổ tiên. Đề nghị Toà án cho thêm thời gian để thu xếp tiền để giải chấp sổ đỏ.

3.4 Anh Đặng Ngọc H- là đại diện theo uỷ Qền của ông Đặng Đình Pg trình bày: vợ chồng có ký hợp đồng thế chấp để đảm bảo khoản vay cho chị H và anh H. Ông xác định nguồn gốc thửa đất là của bố mẹ bà Q cho bà Q, còn nhà trên đất là của vợ chồng ông bà xây dựng lên, không liên quan đến chị H, anh H. Ông không có ý kiến gì đề nghị ngân hàng miễn lãi cho gia đình.

Tại phiên toà:

- Đại diện theo ủy Qền của nguyên đơn giữ nguyên các cầu khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải Qết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử buộc Hộ kinh doanh cá thể H Anh phải hoàn trả T bộ số tiền gốc, lãi còn nợ cho GPBank theo hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ đã ký.

Tổng số tiền gốc và lãi phải trả tính đến ngày 23/11/2023 là: 1.083.507.868 đồng (Bằng chữ: một tỷ không trăm tám mươi ba triệu năm trăm linh bảy nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng). Trong đó:

+ Tổng nợ gốc: 290,200,000 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn: 72.081.139 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 721.226.729 đồng

Nguyên đơn xin rút yêu cầu với phần lãi phạt chậm trả.

Nếu Hộ kinh doanh cá thể H Anh không trả được số tiền trên thì Ngân hàng có Qền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm Qền phát mại tài sản bảo đảm đã thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể là Qền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất Thửa đất số 318, 78m2, tờ bản đồ số 05, Đình Tổ, TT Quốc Oai, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây nay là thành phố Hà Nội, theo "Giấy chứng nhận Qền sử dụng đất" số: AH 239678, số vào sổ cấp GCN: 1593 do UBND huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 03/12/2007, đứng tên bà Đoàn Thị Q. Nếu số tiền phát mại tài sản không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Hộ kinh doanh cá thể H Anh vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán tiếp số tiền còn lại cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn, người có Qền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà: giữ nguyên lời khai trong bản tự khai, đề nghị Ngân hàng miễn lãi phạt chậm trả, cho gia đình trả 500 triệu đồng để giải chấp tài sản.

Người có Qền lợi và nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt nên không có ý kiến trình bày tại toà.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà có ý kiến: Về tố tụng: Việc thụ lý, giải Qết vụ án của Toà án là đúng thẩm Qền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp. Trong quá trình giải Qết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các Q định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung: Việc ký kết và thực hiện các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp giữa các bên thực hiện theo đúng Q định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn vi phạm các nghĩa vụ thanh toán nên phía nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm Qền: Hội đồng xét xử nhận thấy việc ký kết hợp đồng tín dụng được thực hiện giữa pháp nhân với pháp nhân có đăng ký kinh doanh, các bên ký hợp đồng tín dụng nhằm mục đích phục vụ cho hoạt động kinh doanh nên đây là vụ án kinh doanh thương mại. Bị đơn là bà Đỗ Thị Minh H là đại diện hộ cá thể H Anh có hộ khẩu thường trú tại quận Hoàng Mai nên vụ án thuộc thẩm Qền giải Qết của Tòa

án nhân dân quận Hoàng Mai theo điều 30, điểm b khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 BLTTDS.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng

Trong quá trình giải Qết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Đỗ Thị Minh H- là đại diện hộ cá thể H Anh nhưng bà H đi đâu không ai biết, đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

II. Về nội dung:

1. Xét yêu cầu thanh toán tiền theo hợp đồng tín dụng của nguyên đơn thấy:

Xét Hợp đồng tín dụng số: 0349/2010/GPBBĐ-YP/HĐ ngày 21/10/2010; Khế ước nhận nợ số: 01.0349/2010/GPBBĐ- YP/KU ngày 21/10/2010 giữa bên cho vay là ***Ngân hàng thương mại TNHH M*** do ông Nguyễn P là phó giám đốc chi nhánh làm đại diện ký kết và đóng dấu của Chi nhánh Ba Đình (theo uỷ Qền số 118/2010/UQ-GPBBĐ ngày 01/9/2010 của Giám đốc GP. Bank chi nhánh Ba Đình), bên vay là Hộ kinh doanh cá thể H Anh do bà Đỗ Thị Minh H làm đại diện cùng chồng là ông Đặng Ngọc H ký kết hoàn T tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với Q định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành.

Quá trình giải Qết vụ án, bị đơn là bà H vắng mặt nhưng ông H có mặt thừa nhận T bộ khoản vay trên và chỉ đề nghị xem xét miễn giảm lãi và trả nợ dần. Do đó, Hội đồng xét xử xác định Hợp đồng tín 01.0349/2010/GPBBD-YP/KƯ cùng 01 giấy nhận nợ kèm theo có hình thức và nội dung phù hợp với các Q định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia ký kết hợp đồng.

Xét thấy, sau khi ký kết hợp đồng, bên vay chỉ thanh toán cho ngân hàng số tiền là: 159.800.000 đồng tiền gốc và 289.424.397 đồng tiền lãi, sau đó không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo lịch trả nợ mà các bên đã thống nhất nên Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bà H, ông H phải thanh toán T bộ nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là đúng Q định và được chấp nhận. Căn cứ vào tài liệu do Ngân hàng cung cấp, tính đến hết ngày 23/11/2023 là: 1.083.507.868 đồng(Bằng chữ: một tỷ không trăm tám mươi ba triệu năm trăm linh bảy nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng). Trong đó:

+ Tổng nợ gốc: 290,200,000 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn: 72.081.139 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 721.226.729 đồng

Kể từ ngày 24/11/2023, bà H, ông H còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cùng khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết, tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án cho xử lý phát mại tài sản bảo đảm là Qền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ thấy:

Theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số công chứng số: 100411 Qển số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/10/2010 tại Văn phòng công chứng Đại Việt – TP Hà Nội giữa Ngân hàng và bà Đoàn Thị Q, ông Đặng Đình Pg, bà Q, ông Pg đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản bảo đảm là: Qền sử dụng 78 m2 đất tại địa chỉ Thửa đất số 318, tờ bản đồ số 05, Đình Tổ, TT Quốc Oai, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây nay là thành phố Hà Nội, theo "Giấy chứng nhận Qền sử dụng đất" số: AH 239678, số vào sổ cấp GCN: 1593 do UBND huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 03/12/2007, đứng tên bà Đoàn Thị Q.

Tại thời điểm Tòa án thẩm định tài sản, trên đất thế chấp có vợ chồng bà Q và ông T sinh sống, theo trình bày của các đương sự, tài sản này không thay đổi gì so với thời điểm thế chấp, Qền sử dụng đất là do bố mẹ bà Q tặng cho riêng bà Q, nhà trên đất là của vợ chồng bà Q và ông Pg tạo lập nên. Bà Q, ông Pg cho bà Q và ông T ở nhờ để thờ cúng, ông T, bà Q không có đóng góp gì với tài sản này. Mặt khác, tại điểm 1.2 điều 1 hợp đồng thế chấp có thoả thuận: …mọi tài sản gắn liền với đất cũng thuộc tài sản thế chấp…Ông Pg và bà Q đã tự nguyện ký kết hợp đồng thế chấp và các bên cũng đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai theo Q định theo Q định của pháp luật nên việc nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là Qền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 318, tờ bản đồ số 05, Đình Tổ, TT Quốc Oai, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây nay là thành phố Hà Nội, theo "Giấy chứng nhận Qền sử dụng đất" số: AH 239678, số vào sổ cấp GCN: 1593 do UBND huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 03/12/2007, đứng tên bà Đoàn Thị Q, khi bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với Q định tại 342, 343, 715, 716, 721 Bộ luật dân sự 2005, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

Về án phí: Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải

chịu án phí theo Q định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QẾT ĐỊNH:

- Các điều 30, 35, 39, 147, 227, 228, 244, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 298, 342, 343, 355, 471, 474, 476, 715, 716, 721 BLDS năm 2005

- Điều 51, 54 Luật các tổ chức tín dụng năm 1997;

- Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm;

- Điều 26 Nghị Qết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Qết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại TNHH M đối với bà Đỗ Thị Minh H(người đại diện theo pháp luật Hộ kinh doanh cá thể H Anh) và ông Đặng Ngọc H.

Buộc bà Đỗ Thị Minh H(người đại diện theo pháp luật Hộ kinh doanh cá thể H Anh) và ông Đặng Ngọc H liên đới trả nợ cho Ngân hàng thương mại TNHH M theo Hợp đồng tín dụng số: 0349/2010/GPBBĐ-YP/HĐ ngày 21/10/2010; Khế ước nhận nợ số: 01.0349/2010/GPBBĐ- YP/KU ngày 21/10/2010 tính đến ngày 23/11/2023 như sau:

+ Tổng nợ gốc: 290,200,000 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn: 72.081.139 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 721.226.729 đồng

Tổng cộng gốc và lãi: 1.083.507.868 đồng.

Đình chỉ xét xử với yêu cầu đòi phạt chậm trả lãi của Ngân hàng.

Kể từ ngày 24/11/2023, bà Đỗ Thị Minh H(người đại diện theo pháp luật Hộ kinh doanh cá thể H Anh) và ông Đặng Ngọc H còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cùng khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết, tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Trường hợp bà Đỗ Thị Minh H(người đại diện theo pháp luật Hộ kinh doanh cá thể H Anh) và ông Đặng Ngọc H không trả được nợ thì Ngân hàng có Qền yêu cầu

cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm Qền xử lý, phát mại tài sản bảo đảm sau đây để thu hồi nợ: Qền sử dụng và tài sản gắn liền với đất tại: địa chỉ Thửa đất số 318, tờ bản đồ số 05, Đình Tổ, TT Quốc Oai, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây nay là thành phố Hà Nội, theo "Giấy chứng nhận Qền sử dụng đất" số: AH 239678, số vào sổ cấp GCN: 1593 do UBND huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 03/12/2007, đứng tên bà Đoàn Thị Q theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số công chứng số: 100411 Qển số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/10/2010 tại Văn phòng công chứng Đại Việt – TP Hà Nội.

3. Về án phí: bà Đỗ Thị Minh H(người đại diện theo pháp luật Hộ kinh doanh cá thể H Anh) và ông Đặng Ngọc H phải chịu 44.505.236 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng thương mại TNHH M số tiền 25.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền số AA/2022/0000129 ngày 27/6/2023.

4. Về Qền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn là ông Đặng Ngọc H, người có Qền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị Q, Vũ Đức T có mặt tại phiên tòa có Qền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn là bà Đỗ Thị Minh H(đại diện cho hộ kinh doanh cá thể H Anh) và người có Qền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đoàn Thị Q vắng mặt tại phiên tòa có Qền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, Qết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có Qền thoả thuận thi hành án, Qền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Hoàng Mai;
- Chi cục thi hành án dân sự Q, Hoàng Mai
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Cúc

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Hoàng Mai;
- Chi cục thi hành án dân sự Q, Hoàng Mai
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Cúc